

THÔNG TIN CHI TIẾT CÁC MỨC LÃI SUẤT

Từ ngày	Đến ngày	Mức lãi suất (%/năm)			
		Lãi suất tích lũy Quỹ liên kết chung ^(*)	Lãi suất tích lũy Quỹ hưu trí tự nguyện (Bảo hiểm An Nghiệp Hưu Trí)	Lãi suất của khoản tiền mặt định kỳ được tích lũy	Lãi suất tạm ứng từ giá trị hợp đồng ^(**) / Lãi suất phí bảo hiểm quá hạn được đóng khi khôi phục hiệu lực hợp đồng
01/08/2026	31/08/2026	4,50%	4,30%	4,50%	6,50%
01/07/2026	30/07/2026	4,50%	4,30%	4,50%	6,50%
01/06/2026	30/06/2026	4,50%	4,30%	4,50%	6,50%
01/05/2026	31/05/2026	4,30%	4,30%	4,50%	6,50%
01/04/2026	30/04/2026	4,20%	4,40%	4,50%	6,50%
01/03/2026	31/03/2026	4,20%	4,40%	4,50%	6,50%
01/02/2026	28/02/2026	4,20%	4,50%	4,50%	6,50%
01/01/2026	31/01/2026	4,10%	4,50%	4,50%	6,50%
01/12/2025	31/12/2025	4,10%	4,50%	4,50%	6,50%
01/11/2025	30/11/2025	4,10%	4,50%	4,50%	6,50%
01/10/2025	31/10/2025	4,10%	4,50%	4,50%	6,50%
01/09/2025	30/09/2025	4,10%	4,50%	4,50%	6,50%
01/08/2025	31/08/2025	4,20%	4,50%	4,50%	6,50%
01/07/2025	31/07/2025	4,20%	4,50%	4,50%	6,50%
01/06/2025	30/06/2025	4,20%	4,50%	4,50%	6,50%
01/05/2025	31/05/2025	4,30%	4,50%	4,50%	6,50%
01/04/2025	30/04/2025	4,30%	4,50%	4,50%	6,50%
01/03/2025	31/03/2025	4,40%	4,50%	4,50%	6,50%
01/02/2025	28/02/2025	4,40%	4,50%	4,50%	6,50%
01/01/2025	31/01/2025	4,40%	4,50%	4,50%	6,50%
01/12/2024	31/12/2024	4,40%	4,50%	4,50%	6,50%
01/11/2024	30/11/2024	4,40%	4,50%	4,50%	6,50%
01/10/2024	31/10/2024	4,40%	4,50%	4,50%	6,50%
01/09/2024	30/09/2024	4,50%	4,50%	4,50%	6,50%
01/08/2024	31/08/2024	4,55%	4,50%	4,50%	6,50%
01/07/2024	31/07/2024	4,70%	4,70%	5,50%	7,50%
01/06/2024	30/06/2024	4,80%	4,70%	5,50%	7,50%
01/05/2024	31/05/2024	4,90%	4,70%	5,50%	7,50%
01/04/2024	30/04/2024	5,00%	4,80%	5,50%	7,50%
01/03/2024	31/03/2024	5,10%	4,90%	5,50%	7,50%
01/02/2024	29/02/2024	5,20%	5,20%	5,50%	7,50%
01/01/2024	31/01/2024	5,50%	5,20%	5,50%	7,50%
01/12/2023	31/12/2023	5,50%	5,30%	5,50%	7,50%
01/11/2023	30/11/2023	5,50%	5,30%	5,50%	7,50%
01/10/2023	31/10/2023	5,50%	5,40%	5,50%	7,50%
01/09/2023	30/09/2023	5,20%	5,40%	5,50%	7,50%
01/08/2023	31/08/2023	5,20%	5,40%	5,50%	7,50%
01/07/2023	31/07/2023	5,20%	5,40%	6,00%	8,00%
01/06/2023	30/06/2023	4,80%	5,40%	6,00%	8,00%
01/05/2023	31/05/2023	4,80%	4,90%	6,00%	8,00%
01/04/2023	30/04/2023	4,60%	4,90%	6,00%	8,00%
01/03/2023	31/03/2023	4,40%	4,90%	6,00%	8,00%
01/02/2023	28/02/2023	4,30%	4,80%	6,00%	8,00%

THÔNG TIN CHI TIẾT CÁC MỨC LÃI SUẤT

Từ ngày	Đến ngày	Mức lãi suất (%/năm)			
		Lãi suất tích lũy Quỹ liên kết chung ^(*)	Lãi suất tích lũy Quỹ hưu trí tự nguyện (Bảo hiểm An Nghiệp Hưu Trí)	Lãi suất của khoản tiền mặt định kỳ được tích lũy	Lãi suất tạm ứng từ giá trị hợp đồng ^(**) / Lãi suất phí bảo hiểm quá hạn được đóng khi khôi phục hiệu lực hợp đồng
01/01/2023	31/01/2023	4,10%	4,80%	6,00%	8,00%
01/12/2022	31/12/2022	4,10%	4,70%	6,00%	8,00%
01/11/2022	30/11/2022	4,10%	4,70%	6,00%	8,00%
01/10/2022	31/10/2022	4,10%	4,70%	6,00%	8,00%
01/09/2022	30/09/2022	4,10%	4,70%	6,00%	8,00%
01/08/2022	31/08/2022	4,10%	4,70%	6,00%	8,00%
01/07/2022	31/07/2022	4,20%	4,70%	6,00%	8,00%
01/06/2022	30/06/2022	4,20%	4,80%	6,00%	8,00%
01/05/2022	31/05/2022	4,20%	4,80%	6,00%	8,00%
01/04/2022	30/04/2022	4,30%	4,80%	6,00%	8,00%
01/03/2022	31/03/2022	4,30%	4,70%	6,00%	8,00%
01/02/2022	28/02/2022	4,50%	4,70%	6,00%	8,00%
01/01/2022	31/01/2022	4,50%	4,80%	6,00%	8,00%
01/12/2021	31/12/2021	4,50%	4,90%	6,00%	8,00%
01/11/2021	30/11/2021	4,60%	4,90%	6,00%	8,00%
01/10/2021	31/10/2021	4,60%	4,90%	6,00%	8,00%
01/09/2021	30/09/2021	4,70%	4,90%	6,00%	8,00%
01/08/2021	31/08/2021	4,90%	4,90%	6,00%	8,00%
01/07/2021	31/07/2021	5,00%	5,10%	6,00%	8,00%
01/06/2021	30/06/2021	5,00%	5,30%	6,00%	8,00%
01/05/2021	31/05/2021	5,00%	5,60%	6,00%	8,00%
01/04/2021	30/04/2021	5,00%	5,60%	6,00%	8,00%
01/03/2021	31/03/2021	5,00%	5,60%	6,00%	8,00%
01/02/2021	28/02/2021	5,00%	5,60%	6,00%	8,00%
01/01/2021	31/01/2021	5,00%	5,60%	6,00%	8,00%
01/12/2020	31/12/2020	5,00%	5,60%	6,00%	8,00%
01/11/2020	30/11/2020	5,00%	5,60%	6,00%	8,00%
01/10/2020	31/10/2020	5,00%	5,60%	6,00%	8,00%
01/09/2020	30/09/2020	5,00%	5,60%	6,00%	8,00%
01/08/2020	31/08/2020	5,10%	5,60%	6,00%	8,00%
01/07/2020	31/07/2020	5,10%	5,60%	6,00%	8,00%
16/06/2020	30/06/2020	5,20%	5,60%	6,00%	8,00%
01/06/2020	15/06/2020	5,20%	5,60%	6,00%	10,50%
01/05/2020	31/05/2020	5,20%	5,60%	6,00%	10,50%
01/04/2020	30/04/2020	5,20%	5,60%	6,00%	10,50%
17/03/2020	31/03/2020	5,20%	5,60%	6,00%	10,50%
01/03/2020	16/03/2020	5,20%	5,60%	6,50%	11,00%
01/02/2020	29/02/2020	5,20%	5,60%	6,50%	11,00%
01/01/2020	31/01/2020	5,20%	5,60%	6,50%	11,00%
01/12/2019	31/12/2019	5,20%	5,60%	6,50%	11,00%
01/11/2019	30/11/2019	5,20%	5,60%	6,50%	11,00%
01/10/2019	31/10/2019	5,40%	5,60%	6,50%	11,00%
01/09/2019	30/09/2019	5,40%	5,60%	6,50%	11,00%

THÔNG TIN CHI TIẾT CÁC MỨC LÃI SUẤT

Từ ngày	Đến ngày	Mức lãi suất (%/năm)			
		Lãi suất tích lũy Quỹ liên kết chung ^(*)	Lãi suất tích lũy Quỹ hưu trí tự nguyện (Bảo hiểm An Nghiệp Hưu Trí)	Lãi suất của khoản tiền mặt định kỳ được tích lũy	Lãi suất tạm ứng từ giá trị hợp đồng ^(**) / Lãi suất phí bảo hiểm quá hạn được đóng khi khôi phục hiệu lực hợp đồng
01/08/2019	31/08/2019	5,40%	5,60%	6,50%	11,00%
01/07/2019	31/07/2019	5,40%	5,60%	6,50%	11,00%
01/06/2019	30/06/2019	5,40%	5,60%	6,50%	11,00%
01/05/2019	31/05/2019	5,60%	5,60%	6,50%	11,00%
01/04/2019	30/04/2019	5,60%	5,80%	6,50%	11,00%
01/03/2019	31/03/2019	5,70%	5,80%	6,50%	11,00%
01/02/2019	28/02/2019	5,70%	5,80%	6,50%	11,00%
01/01/2019	31/01/2019	5,70%	5,80%	6,50%	11,00%
01/12/2018	31/12/2018	5,70%	6,00%	6,50%	11,00%
01/11/2018	30/11/2018	5,70%	6,00%	6,50%	11,00%
01/10/2018	31/10/2018	5,80%	6,00%	6,50%	11,00%
01/09/2018	30/09/2018	5,80%	6,00%	6,50%	11,00%
01/08/2018	31/08/2018	6,00%	6,00%	6,50%	11,00%
01/07/2018	31/07/2018	6,00%	6,00%	6,50%	11,00%
01/06/2018	30/06/2018	6,00%	6,20%	6,50%	11,00%
01/05/2018	31/05/2018	6,00%	6,20%	6,50%	11,00%
01/04/2018	30/04/2018	6,00%	6,50%	6,75%	11,50%
01/03/2018	31/03/2018	6,00%	6,50%	6,75%	11,50%
01/02/2018	28/02/2018	6,25%	6,50%	6,75%	11,50%
01/01/2018	31/01/2018	6,25%	7,00%	6,75%	11,50%
01/12/2017	31/12/2017	6,25%	7,00%	6,75%	11,50%
01/11/2017	30/11/2017	6,50%	7,00%	6,75%	11,50%
01/10/2017	31/10/2017	6,50%	7,25%	6,75%	11,50%
01/09/2017	30/09/2017	6,50%	7,25%	6,75%	11,50%
01/08/2017	31/08/2017	6,60%	7,25%	6,75%	11,50%
01/07/2017	31/07/2017	6,60%	7,25%	6,75%	11,50%
01/06/2017	30/06/2017	6,60%	7,25%	6,75%	11,50%
01/05/2017	31/05/2017	6,60%	7,25%	6,75%	11,50%
01/04/2017	30/04/2017	6,60%	7,25%	6,75%	11,50%
01/03/2017	31/03/2017	6,80%	7,25%	6,75%	11,50%
01/02/2017	28/02/2017	6,80%	7,50%	6,75%	11,50%
01/01/2017	31/01/2017	6,80%	7,50%	6,75%	11,50%
01/12/2016	31/12/2016	6,80%	7,50%	6,75%	11,50%
01/11/2016	30/11/2016	6,80%	7,50%	6,75%	11,50%
01/10/2016	31/10/2016	7,00%	7,50%	6,75%	11,50%
01/09/2016	30/09/2016	7,00%	7,50%	6,75%	11,50%
01/08/2016	31/08/2016	7,00%	7,50%	6,75%	11,50%
01/07/2016	31/07/2016	7,00%	7,50%	6,75%	11,50%
01/06/2016	30/06/2016	7,00%	7,50%	6,75%	11,50%
01/05/2016	31/05/2016	7,00%	7,50%	6,75%	11,50%
01/04/2016	30/04/2016	7,00%	7,50%	6,75%	11,50%
01/03/2016	31/03/2016	7,00%	7,50%	6,75%	11,50%
01/02/2016	29/02/2016	7,00%	7,50%	6,75%	11,50%
01/01/2016	31/01/2016	7,20%	8,00%	6,75%	11,50%
01/12/2015	31/12/2015	7,20%	8,00%	6,75%	11,50%
01/11/2015	30/11/2015	7,20%	8,00%	6,75%	11,50%
01/10/2015	31/10/2015	7,40%	8,15%	7,00%	11,75%
01/09/2015	30/09/2015	7,40%	8,15%	7,00%	11,75%

THÔNG TIN CHI TIẾT CÁC MỨC LÃI SUẤT

Từ ngày	Đến ngày	Mức lãi suất (%/năm)			
		Lãi suất tích lũy Quỹ liên kết chung ^(*)	Lãi suất tích lũy Quỹ hưu trí tự nguyện (Bảo hiểm An Nghiệp Hưu Trí)	Lãi suất của khoản tiền mặt định kỳ được tích lũy	Lãi suất tạm ứng từ giá trị hợp đồng ^(**) / Lãi suất phí bảo hiểm quá hạn được đóng khi khôi phục hiệu lực hợp đồng
01/08/2015	31/08/2015	7,40%	8,15%	7,00%	11,75%
01/07/2015	31/07/2015	7,40%	8,15%	7,00%	11,75%
01/06/2015	30/06/2015	7,40%	8,15%	7,00%	11,75%
01/05/2015	31/05/2015	7,40%	8,15%	7,25%	12,00%
01/04/2015	30/04/2015	7,60%	8,15%	7,25%	12,00%
01/03/2015	31/03/2015	7,60%	8,15%	7,25%	12,00%
01/02/2015	28/02/2015	7,80%	8,15%	7,25%	12,00%
01/01/2015	31/01/2015	7,80%	8,15%	7,25%	12,00%
01/12/2014	31/12/2014	7,80%	8,15%	7,25%	12,00%
01/11/2014	30/11/2014	7,80%	8,15%	7,25%	12,00%
01/10/2014	31/10/2014	7,80%	8,15%	7,25%	12,00%
01/09/2014	30/09/2014	7,80%	8,15%	7,25%	12,00%
01/08/2014	31/08/2014	7,80%	8,15%	8,00%	13,00%
01/07/2014	31/07/2014	8,00%	8,15%	8,00%	13,00%
01/06/2014	30/06/2014	8,00%	8,15%	8,00%	13,00%
01/05/2014	31/05/2014	8,00%	8,15%	8,00%	13,00%
01/04/2014	30/04/2014	8,00%	8,15%	8,00%	13,00%
01/03/2014	31/03/2014	8,25%	8,15%	8,00%	13,00%
01/02/2014	28/02/2014	8,25%	8,10%	8,00%	13,00%
01/01/2014	31/01/2014	8,25%	8,00%	8,00%	13,00%
01/09/2012	31/12/2013	8,25%		8,00%	13,00%
08/03/2011	31/08/2012	8,25%		9,50%	13,00%
19/10/2010	07/03/2011	8,25%		8,50%	12,00%
02/02/2010	18/10/2010	8,00%		8,50%	12,00%
21/08/2009	01/02/2010	8,00%		6,50%	10,00%
03/03/2009	20/08/2009	9,00%		6,50%	10,00%
05/12/2008	02/03/2009	10,00%		9,00%	12,00%
05/08/2008	04/12/2008	10,00%		12,00%	15,00%
18/06/2008	04/08/2008	7,80%		10,00%	12,00%
01/01/2007	17/06/2008	7,00%		8,00%	10,00%

Ghi chú:

(*) Lãi suất tích lũy Quỹ liên kết chung được áp dụng cho dòng sản phẩm Bảo hiểm liên kết chung, gồm các sản phẩm: (1) Bảo hiểm liên kết chung An Phúc Trọn Đời, (2) Bảo hiểm liên kết chung An Phúc Trọn Đời Nâng Cao, (3) Bảo hiểm liên kết chung An Phúc Trọn Đời Ưu Việt, (4) Bảo hiểm liên kết chung An Vui Trọn Vẹn, (5) smartPLAN - Bảo hiểm liên kết chung quyền lợi ưu việt, (6) Bảo hiểm liên kết chung PB Life Enhancement - An Phú Trọn Đời, (7) Bảo hiểm liên kết chung Trọn Vẹn Cân Bằng, (8) Bảo hiểm liên kết chung Trọn Vẹn Cân Bằng - Phiên bản dành cho nhân viên AIA, (9) Bảo Hiểm Sống Trọn Cân Bằng, (10) Bảo hiểm liên kết chung Khỏe Trọn Vẹn, (11) Bảo hiểm liên kết chung Sống Khỏe Trọn Vẹn, (12) Bảo hiểm liên kết chung Bùng Sức Sống 10+ cùng Vitality, (13) Bảo hiểm liên kết chung Sống Thịnh Vượng cùng Vitality.

(**) Lãi suất tạm ứng từ giá trị hợp đồng: Lãi suất được áp dụng trong trường hợp thực hiện đóng phí tự động từ giá trị hoàn lại hoặc tạm ứng tiền mặt từ giá trị hoàn lại của hợp đồng.